

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2020/TLST-VDS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số A ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Anh H1, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số C ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Bùi Anh H1 thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- *Về tài sản chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Bùi Anh H1 tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010044 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Q, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Dương Tiến Dũng